

# HỌC LIỆU TUẦN 18 ( TUẦN 20 ), NGỮ VĂN 7- HỌC KÌ II

## Chủ đề 3: VĂN NGHỊ LUẬN

### TIẾT 79: ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

#### A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh:

**1. Kiến thức:** Đặc điểm của văn bản nghị luận với các yếu tố luận điểm, luận cứ và lập luận gắn bó với nhau.

#### 2. Năng lực:

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### **b. Năng lực chuyên biệt:**

- Biết xác định luận điểm, luận cứ và lập luận trong một văn bản nghị luận.

- Bước đầu biết xác định luận điểm, xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ và lập luận cho một đề bài cụ thể.

#### 3. Phẩm chất:

- Chăm học, biết nắm vững lí thuyết để làm bài văn nghị luận đạt hiệu quả.

#### B. KIẾN THỨC CƠ BẢN:

##### I. Luận điểm, luận cứ và lập luận:

- HS đọc văn bản: Chống nạn thất học.

*Theo em ý chính của bài viết là gì ?*

- Chống nạn thất học

*Ý chính đó được thể hiện dưới dạng nào ?*

- Được trình bày dưới dạng nhan đề

*Các câu văn nào đã cụ thể hoá ý chính?*

+ Mọi người VN...

+ Những người đã biết chữ...

+ Những người chưa biết chữ...

*Ý chính đó đóng vai trò gì trong bài văn nghị luận ?*

*Muốn có sức thuyết phục thì ý chính phải đạt được yêu cầu gì ?*

Muốn cho ý chính có sức thuyết phục thì ý chính phải rõ ràng, đúng đắn là vấn đề luôn được mọi người quan tâm, là vấn đề đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Gv: Trong văn nghị luận người ta gọi ý chính là luận điểm.

*Vậy em hiểu thế nào là luận điểm ?*

→ Luận điểm: là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của bài văn được nêu ra dưới hình thức câu khẳng định ( hay phủ định).....

## **2. Luận cứ:**

*Người viết triển khai luận điểm bằng cách nào ?*

- Lý lẽ : Pháp cai trị bằng chính sách ngu dân

*Em hãy chỉ ra các luận cứ trong văn bản: Chống nạn thất học ?*

Luận cứ 1:

- Dẫn chứng: 95% người Việt Nam thất học

- Lý lẽ: Khi giành được độc lập cần nâng cao dân trí ...

Luận cứ 2:

- Dẫn chứng: những người đã biết chữ ...những người không biết chữ ...

*Lí lẽ và dẫn chứng có vai trò như thế nào trong bài văn nghị luận ?*

- làm cơ sở cho luận điểm, giúp cho luận điểm đạt tới sự sáng rõ, đúng đắn và có sức thuyết phục.

*Muốn có sức thuyết phục thì lí lẽ và dẫn chứng cần phải đảm bảo những yêu cầu gì ?*

=> Muốn có sức thuyết phục ý chính phải rõ ràng, sâu sắc, có tính phổ biến (vấn đề được nhiều người quan tâm).

Luận cứ chính là lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận, trả lời câu hỏi vì sao phải nêu luận điểm? nêu ra để làm gì? Luận điểm ấy có đáng tin cậy không?

*Luận điểm, luận cứ thường được diễn đạt dưới hình thức nào? Có tính chất gì?*

- Luận điểm và luận cứ thường được diễn đạt thành những lời văn cụ thể. Những lời văn đó cần được lựa chọn, sắp xếp, trình bày 1 cách hợp lí để làm rõ luận điểm.

## **3. Lập luận:**

Ta thường gặp các hình thức lập luận phổ biến: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân-hợp, so sánh... học ở tiết sau.

*Cách sắp xếp, trình bày luận cứ gọi là lập luận. Em hiểu lập luận là gì?*

-> Lập luận là cách lựa chọn sắp xếp trình bày luận cứ sao cho chúng làm cơ sở vững chắc cho luận điểm

*Lập luận có vai trò như thế nào?*

-> Lập luận có vai trò cụ thể hoá luận điểm, luận cứ thành các câu văn, đoạn văn có tính liên kết về hình thức và nội dung để đảm bảo cho mạch tư tưởng nhất quán, có sức thuyết phục .

*Em hiểu thế nào là luận điểm, luận cứ và lập luận?*

- HS đọc ghi nhớ.

## **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH:**

### **TIẾT 79: ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

#### **I. Luận điểm, luận cứ và lập luận:**

##### **1. Luận điểm:**

###### **a. Ví dụ:**

Văn bản: Chống nạn thất học .

###### **b. Nhận xét:**

- Ý chính của bài viết: Chống nạn thất học, được trình bày dưới dạng nhan đề.

- > Ý chính thể hiện tư tưởng của bài văn nghị luận.

=> Muốn có sức thuyết phục ý chính phải rõ ràng, sâu sắc, có tính phổ biến (vấn đề được nhiều người quan tâm).

→ Luận điểm: là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của bài văn được nêu ra dưới hình thức câu khẳng định ( hay phủ định).....

##### **2. Luận cứ:**

- Triển khai luận điểm bằng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể làm cơ sở cho luận điểm, giúp cho luận điểm đạt tới sự sáng rõ, đúng đắn và có sức thuyết phục.

- Muốn cho người đọc hiểu và tin, cần phải có hệ thống luận cứ cụ thể, sinh động, chặt chẽ.

- Muốn có tính thuyết phục thì luận cứ phải chân thật, đúng đắn và tiêu biểu.

##### **3. Lập luận:**

Lập luận là cách lựa chọn sắp xếp trình bày luận cứ sao cho chúng làm cơ sở vững chắc cho luận điểm

\* Ghi nhớ: SGK/Tr19 .

#### **D. LUYỆN TẬP: ( HS đọc văn bản và hoàn thành bài tập vào vở )**

Văn bản: Cần tạo thói quen tốt trong đời sống xã hội.

- Luận điểm: chính là nhan đề.

- Luận cứ:

+ Luận cứ 1: Có thói quen tốt và có thói quen xấu.

+ Luận cứ 2: Có người biết phân biệt tốt và xấu, nhưng vì đã thành thói quen nên rất khó bỏ, khó sửa.

+ Luận cứ 3: Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ.

=> Bài văn có sức thuyết phục mạnh mẽ vì luận điểm mà tác giả nêu ra rất phù hợp với cuộc sống hiện tại.

## ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN VÀ VIỆC LẬP Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

### **A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Đặc điểm và cấu tạo của đề bài văn nghị luận, các bước tìm hiểu đề và lập ý cho một đề văn nghị luận.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết luận điểm, biết cách tìm hiểu đề và cách lập ý cho đề bài văn nghị luận.
- So sánh để tìm ra sự khác biệt của đề văn nghị luận với các đề tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**3. Phẩm chất:**

Chăm học, biết lập dàn ý cho bài văn nghị luận của mình.

### **C. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

#### **HĐ1: Tìm hiểu nội dung và tính chất của đề văn nghị luận**

Hs đọc thầm các đề bài Sgk.

a) Các đề văn nêu trên có thể xem là đề bài, đầu đề được không? Nếu dùng làm đề bài cho bài văn sắp viết có được không?

-> Được.

b) Căn cứ vào đâu để nhận ra các đề trên là văn nghị luận?

-> Căn cứ vào khái niệm, vấn đề lí luận mà đề nêu ra.

c) Tính chất của đề văn có ý nghĩa gì đối với việc làm văn?

-> Tính chất của đề như lời khuyên, tranh luận, giải thích, ... có tính định hướng cho bài viết (định hướng 1 thái độ hoặc giọng điệu...) và đòi hỏi người viết phải vận dụng các phương pháp phù hợp.

Tóm lại đề văn nghị luận là câu hay cụm từ mang tư tưởng, q.điểm hay 1 v.đề cần làm sáng tỏ. Như vậy tất cả các đề trên đều là đề văn nghị luận, đại bộ phận là ẩn yêu cầu.

#### **HĐ2: Tìm hiểu đề văn nghị luận**

Hs đọc đề bài.

?Đề bài nêu lên vấn đề gì, Đối tượng và phạm vi nghị luận ở đây là gì, Khuynh hướng tư tưởng của đề là k.định hay phủ định, Đề đòi hỏi người viết phải làm gì?

->-Xác định đúng vấn đề, phạm vi, tính chất của bài nghị luận để làm bài khỏi sai lệch.

### **Hđ3 lập ý cho bài văn nghị luận**

?Từ việc tìm hiểu trên, em hãy cho biết: trước 1 đề văn, muốn làm bài tốt, cần tìm hiểu điều gì trong đề?

-> -Xác định đúng vấn đề, phạm vi, tính chất của bài nghị luận để làm bài khỏi sai lệch.

\*Đề bài: Chớ nên tự phụ.

LĐ: chớ nên tự phụ

( tự phụ là tính xấu, nên từ bỏ để rèn luyện tính khiêm tốn)

-\*luận cứ cho đề trên?

- Tự phụ là gì? (Tự phụ là căn bệnh tự đề cao mình, coi thường ý kiến của người khác)

- Vì sao không nên tự phụ? (Để cho bản thân tiến bộ, cần tránh bệnh tự phụ, tự phụ sẽ khó tiếp thu ý kiến của người khác, làm cho mình ngày càng co mình lại, không tiến bộ được.)

\*Tự phụ có hại ntn? Hại cho ai? (Bệnh tự phụ thường được biểu hiện ở sự coi thường ý kiến của người khác, tự cho ý kiến của mình là đúng, là tuyệt dẫn đến thái độ khắt khe với người, dễ dễ dãi đối với mình)

Và những dẫn chứng cụ thể:

ví dụ: Tự phụ dẫn đến chủ quan hỏng việc.

- Tự phụ gây mất đoàn kết, không được mọi người yêu mến, giúp đỡ.

-> dẫn chứng từ:

+ Thực tế đời sống.

+ Bản thân.

+ Sách báo.

- Tác hại của tự phụ, những dẫn chứng cụ thể.

- Lời khuyên.

\* Muốn lập ý cho bài văn NL, ta cần

- Xác định LĐ, cụ thể hoá LĐ chính thành các LĐ phụ, tìm LC và cách LL cho bài văn.

-Hs đọc ghi nhớ.

## **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH:**

TIẾT 80:

**ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN**

**VÀ VIỆC LẬP Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

### **I- Tìm hiểu đề văn nghị luận:**

1. Nội dung và tính chất của đề văn nghị luận

- Đề bài của 1 bài văn nghị luận thể hiện chủ đề của nó.
- Tính chất của đề thường đưa ra lời ca ngợi, khuyên nhủ, tranh luận, giải thích, ...
- > định hướng cho bài viết.

2. Tìm hiểu đề văn nghị luận:

- Xác định đúng vấn đề, phạm vi, tính chất của bài nghị luận để làm bài khỏi sai lệch.

### **II-Lập ý cho bài văn nghị luận:**

**\*Đề bài:** Chớ nên tự phụ.

1- *Xác lập luận điểm:*

- Tự phụ là 1 căn bệnh ,là một thói xấu của con người mà hs chúng ta dễ mắc phải.
- Bệnh tự phụ dễ mắc phải nhưng rất khó sửa .
- Tự phụ trong học tập thì làm cho học tập kém đi,sai lệch .
- Tự phụ trong giao tiếp sẽ làm hạn chế nhiều mặt ...

2- *Tìm luận cứ:*

- Tự phụ là căn bệnh tự đề cao mình, coi thường ý kiến của người khác.
- Để cho bản thân tiến bộ, cần tránh bệnh tự phụ, tự phụ sẽ khó tiếp thu ý kiến của người khác, làm cho mình ngày càng co mình lại, không tiến bộ được.)
- Bệnh tự phụ thường được biểu hiện ở sự coi thường ý kiến của người khác, tự cho ý kiến của mình là đúng, là tuyệt dẫn đến thái độ khắt khe với người, dễ dễ dãi đối với mình)

3- *Xây dựng lập luận:*

\*Ghi nhớ: sgk (23 )

**D. LUYỆN TẬP:** ( HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của sgk )

**\*Yêu cầu:** Tìm hiểu đề và lập ý cho đề bài: Sách là người bạn lớn của con người.

**1. Tìm hiểu đề:**

- Vấn đề nghị luận: Lợi ích của việc đọc sách.

**2. Lập ý:**

a- *Xác định luận điểm:*

- Sách có vai trò to lớn trong đời sống xã hội. Sách đáp ứng nhu cầu hưởng thụ cái hay, cái đẹp và nhu cầu p.triển trí tuệ tâm hồn.

- Ta phải coi “sách là ng bạn lớn của con người” vì trên lĩnh vực văn hoá, t.tưởng không có gì thay thế được sách.

**b-Tìm luận cứ:**

- Sách mở mang trí tuệ-giúp ta khám phá n điều bí ẩn của thế giới x.quanh, đưa ta vào tìm hiểu thế giới cực lớn là thiên hà và thế giới cực nhỏ như hạt vật chất.

- Sách đưa ta ngược thời gian về với n biến cố LS xa xưa và hướng về ngày mai.

- Sách cho ta n phút thư giãn thoải mái.

**c-Xây dựng lập luận:**

Sách là báu vật không thể thiếu đối với mỗi ng. Phải biết nâng niu, trân trọng và chọn n cuốn sách hay để đọc.

**\*Dặn dò:** Chuẩn bị tuần sau ôn tập và làm bài kiểm tra cuối kì 1 cho tốt.